TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Quỳnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Thúy

Bà Hoàng Thanh Thúy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Cà Thị Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mai Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 10/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/HSST-QĐ ngày 23/2/2022 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 57 ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Vũ Duy K *(tên gọi khác: không),* sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000 tại huyện SL, tỉnh VP; Nơi ĐKNKTT: thôn CB, xã TL, huyện SL, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1. Cầm Anh T, sinh ngày 18/6/1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 15, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh SL. Nơi cư trú: Tổ 15, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL. Có mặt.

2. Cà Thị D, sinh ngày 13/10/1995. Nơi cư trú: Tổ 15, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cầm Văn T, sinh ngày 01/3/1995. Nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu 15, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh SL. Nơi cư trú: Tổ 02, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

2. Vương Quốc H, sinh ngày 12/12/2001. Nơi cư trú: Thôn NL, xã LH, huyện LT, tỉnh VP. Vắng mặt.

3. Dương Cao H, sinh ngày 27/7/2973. Nơi cư trú: Tổ 04, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL. Vắng mặt.

4. Nguyễn Văn P, sinh ngày 12/3/1993. Nơi cư trú: Bản TL, xã CK, huyện SM, tỉnh SL. Vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 01/11/1990. Nơi đăng ký HKTT: Lầu 10.06A, chung cư TDH TT, thành phố TĐ, thành phố HCM. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2021 do có quen biết với Vũ Duy K khi làm việc cùng tại công ty trách nhiệm hữu hạn CTL (thuộc tổ 9, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La), anh Cầm Anh T có cho Vũ Duy K về ở nhờ nhà mình tại tổ 15, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL trong vài ngày. Ngày 27/9/2021, anh T nhờ em trai là Cầm Văn T đứng tên hoàn thành thủ tục vay số tiền 70.000.000 đồng của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng (FE Credit). Đến khoảng 10 giờ 40 phút ngày 28/9/2021 anh T đã cùng K đến phòng giao dịch CS – Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) tỉnh Sơn La (tại tổ 5, phường CS, thành phố SL) rút số tiền 70.000.000đ kèm theo 01 phiếu lĩnh tiền số 7501 của Ngân hàng BIDV cất trong một túi xách của ngân hàng BIDV rồi cùng K đi về nhà anh T. Về đến nhà, anh T cất túi xách này trong phòng ngủ. Sau khi ăn cơm trưa xong anh T lấy số tiền 20.000.000 đồng từ khoản tiền trên mang đến phòng ký túc xá của anh T1 tại Trường Đại học Tây Bắc để gửi cho mẹ, số tiền còn lại 50.000.000 đồng anh Tuấn đưa cho vợ là chị Cà Thị D cất. Sau khi anh T ra khỏi nhà chị D cất túi xách đựng tiền lên nóc tủ gỗ gần cửa ra vào trong phòng ngủ rồi đi ra khu vực bếp phía sau nhà làm việc (do lúc này K đang nằm trên giường nghỉ kê cạnh giường của vợ chồng anh T nên biết và chứng kiến chị D cất túi tiền). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, K dậy và nói với chị D sẽ gọi taxi đến công ty CTL xin quay về làm việc sau đó đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng lắp sim điện thoại số 0348.653.409 của K gọi đến tổng đài số 02123.567.567 của Công ty Cổ phần du lịch Hương Sen đặt taxi. Tổng đài đã điều phối 01 chiếc taxi nhãn hiệu HYUNDAI Grand i10, màu bạc, biển kiểm soát 26A-105.72 do anh Dương Cao H (sinh năm 1972, trú tại tổ 4, phường CS, thành phố SL) đến đón K. Khi xe taxi đến, lợi dụng lúc chị D đang ở sau nhà, K đã lấy toàn bộ số tiền 50.000.000đồng trong túi xách trên tủ gỗ cho vào túi đeo chéo của K rồi lên taxi đi đến khu vực xã CK, huyện SM, tỉnh SL.

Trên đường đi, K đã tháo sim điện thoại số 0348.653.409 khỏi chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng và tắt nguồn điện thoại. Đến bản TL, xã CK, huyện SM, K bảo anh H dừng xe trước cửa hàng mua bán điện thoại "Gia Bảo" của anh Nguyễn Văn P rồi đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được trả tiền taxi cho anh H hết 700.000đồng.

Khánh vào cửa hàng của anh P mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng giá 11.000.000đồng, 01 củ sạc điện thoại kèm dây cáp sạc với giá 250.000đồng, 01 sim điện thoại 4G của nhà mạng Viettel số 0327.067.191 với giá 350.000đồng.

Khánh đã đưa 10.000.000 đồng nhờ anh Ph chuyển khoản cho chị Nguyễn Thị Thúy V qua số tài khoản 1100101111990 tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB Bank) để chị V quy đổi thành kim cương nạp vào tài khoản ứng dụng điện tử "litmatch" của K và trả phí chuyển tiền cho anh P 50.000 đồng. Sau đó K đến thuê một phòng nghỉ tại nhà nghỉ Trâm Anh tại bản KT, xã CK, huyện SM, tỉnh SL.

Anh T khi trở về nhà kiểm tra, phát hiện thấy mất số tiền 50.000.000 đồng đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL trình báo. Cùng ngày 28/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với K. K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện giao nộp số tiền còn lại đã trộm cắp được của vợ chồng anh Cầm Anh T và những đồ vật tài liệu liên quan gồm:

Số tiền 27.650.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax bên trong lắp 01 sim điện thoại 4G của nhà mạng Viettel số 0327.067.191; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại 4G của nhà mạng Viettel số 0348.653.409 đã qua sử dụng. 01 củ sạc điện thoại ghi chữ "Designed by Apple in California Model A2305 EMC 3597"; 01 dây cáp sạc màu trắng, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 026201001837 mang tên Vương Quốc H do Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 17/3/2017 (bản gốc); 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 260207005165 mang tên Vương Quốc H do Sở giao thông vận tải tỉnh VP cấp ngày 16/6/2020 (bản gốc); 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 260207005165 mang tên Vương Quốc H do Sở giao thông vận tải tỉnh VP cấp ngày 10/3/2020 (bản gốc); 01 thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704150101263153 mang tên VU DUY KHANH; 01 túi đeo chéo bằng da màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Ngày 29/9/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL khám nghiệm hiện trường tại nhà anh Cầm Anh T đã tạm giữ: 01 chiếc túi vải màu xanh có khoét lỗ để làm quai xách, cả hai mặt túi có dòng chữ "NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM BIDV" màu trắng; 01 phiếu lĩnh tiền số 7501 ngay 28/9/2021 của Ngân hàng BIDV.

Ngày 01/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL thu giữ số tiền 10.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Thúy V giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 1628 ngày 07/10/2021, số 1801 ngày 02/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL kết luận: số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Tổng số tiền gửi giám định là 37.650.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSTP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vũ Duy K về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Duy K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Cầm Anh T trình bày: đề nghị bị cáo Vũ Duy K bồi thường cho người bị hại số tiền 12.350.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Duy K về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Duy K từ 2 năm 03 tháng đến 2 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT – Công an thành phố SL trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là vợ chồng anh Cầm Anh T, chị Cà Thị D. Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố SL bàn giao 01 căn cước công dân + 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 (đều mang tên Vương Quốc H) cho cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố VY để điều tra, giải quyết theo quy định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax; 01 củ sạc điện thoại ghi chữ "Designed by Apple in California Model A2305 EMC 3597"; 01 dây cáp sạc màu trắng đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo chéo bằng da màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0327.067.191.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0348.653.409; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704150101263153 mang tên VU DUY KHANH.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là anh Cầm Anh T, chị Cà Thị D số tiền 12.350.000 đồng. Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Thúy V không yêu cầu bị cáo Vũ Duy K phải bồi thường số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí xét xử sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên toà. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của họ, đã được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ theo quy định tại điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo:

Ngày 28/9/2021, Vũ Duy K đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 50.000.000 đồng của anh Cầm Anh T. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Kết luận giám định số 1628 ngày 07/10/2021, số 1801 ngày 02/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Tổng số tiền gửi giám định là 37.650.000 đồng.

- Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ là phù hợp.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Duy K phạm tội:*"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Vũ Duy K: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đơn lẻ, hành vi lén lút trộm cắp số tiền 50.000.000đồng của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 có mức hình phạt tù từ 02 đến 07 năm, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính: Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh ngày 25/10/2021 có xác nhận của Công an xã TL, huyện SL, tỉnh VP xác định bị cáo là lao động tự do

không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền bị cáo Vũ Duy K đã trộm cắp sử dụng và bị hại có yêu cầu hoàn trả là 12.350.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng chị Nguyễn Thị Thúy V tự nguyện giao nộp lại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về những người liên quan trong vụ án

Đối với anh Dương Cao H: là lái xe taxi của công ty cổ phần du lịch Hương Sen đã điều khiển xe taxi chở K từ nhà anh T đến quán điện thoại của anh P tại CK, SSM và đã nhận tiền công 700.000đồng. Quá trình điều tra xác định anh Hải không biết nguồn gốc số tiền là do K phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm là phù hợp, đúng quy định.

Đối với anh Nguyễn Văn P: là chủ cửa hàng mua bán điện thoại, đã bán điện thoại, sim điện thoại, sạc điện thoại cho K và nhận tiền mặt từ K để chuyển khoản cho chị Nguyễn Thị Thúy V, tổng cộng số tiền đã nhận của K là 21.650.000đồng. Quá trình điều tra xác định anh P không biết nguồn gốc số tiền là do K phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm là phù hợp, đúng quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị Thúy V: là nhân viên công ty "Litmatch" đã nhận 10.000.000 đồng do K chuyển đến tài khoản của mình rồi chuyển cho công ty "Litmatch" để nạp kim cương vào tài khoản của K trên ứng dụng điện tử "Litmatch". Quá trình điều tra xác định chị không biết nguồn gốc số tiền là do Khánh phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm là phù hợp, đúng quy định.

[7] Về vật chứng vụ án

Đối với tổng số tiền 37.650.000 đồng gồm 27.650.000 đồng do Vũ Duy K giao nộp và 10.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Thúy V giao nộp + chiếc túi vải màu xanh có khoét lỗ để làm quai xách, cả hai mặt túi có dòng chữ "NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM BIDV" màu trắng; 01 phiếu lĩnh tiền số 7501 ngay 28/9/2021 của Ngân hàng BIDV. Quá trình điều tra xác định là tài sản, đồ vật, tài liệu thuộc sở hữu của vợ chồng anh Cầm Anh T và chị Cà Thị D nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại cho vợ chồng anh Cầm Anh T (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/11/2021 và ngày 03/12/2021 tại Công an thành phố SL) là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 căn cước công dân số 026201001837 mang tên Vương Quốc H do Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 17/3/2017 (bản gốc); 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 260207005165 mang tên Vương Quốc Hiếu do Sở giao thông vận tải tỉnh VP cấp ngày 16/6/2020 (bản gốc); 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 260207005165 mang tên Vương Quốc H do Sở giao thông vận tải tỉnh VP cấp ngày 10/3/2020 (bản gốc). Quá trình điều tra xác định do bị cáo Vũ Duy K đã trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 88D1-429.84 của anh Vương Quốc H tại ngõ 21, đường Tôn Đức Thắng, phường KQ, thành phố VY, tỉnh VP; trong cốp xe máy có giấy đăng ký xe máy, căn cước công dân, giấy phép lái xe hạng A1, B2 đều mang tên Vương Quốc H. Vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VY, tỉnh VP thụ lý điều

tra, giải quyết. Ngày 14/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã bàn giao những giấy tờ trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VY, tỉnh VP là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax; 01 củ sạc điện thoại ghi chữ "Designed by Apple in California Model A2305 EMC 3597"; 01 dây cáp sạc màu trắng do Vũ Duy K giao nộp, là tài sản do Vũ Duy K sử dụng số tiền đã trộm cắp để mua nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại 4G của nhà mạng Viettel số 0348.653.409 đã qua sử dụng. 01 thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704150101263153 mang tên VU DUY KHANH Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan tới việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 sim điện thoại 4G của nhà mạng Viettel số 0327.067.191; 01 túi đeo chéo bằng da màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng là đồ vật bị cáo Vũ Duy K dùng cất giấu số tiền phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Duy K phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt bị cáo Vũ Duy K 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 29/9/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo Vũ Duy K bồi thường cho bị hại là anh Cầm Anh T, chị Cà Thị D số tiền 12.350.000 đồng (mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax; 01 củ sạc điện thoại ghi chữ "Designed by Apple in California Model A2305 EMC 3597"; 01 dây cáp sạc màu trắng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi đeo chéo bằng da màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại 4G của nhà mạng Viettel số 0327.067.191.

Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại 4G của nhà mạng Viettel số 0348.653.409; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704150101263153 mang tên VU DUY KHANH.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2022 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh SL).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14:

Buộc bị cáo Vũ Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)*.

Buộc bị cáo Vũ Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 617.500 đồng (sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Duy , người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2022); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Quỳnh Trang

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Quỳnh Trang

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Quỳnh Trang